ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2367 /QĐ-UBND	*Vĩnh Linh, ngày 17 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi đất để thực hiện hạng mục: Di dời hạ tầng kỹ thuật tiểu dự án giải phóng mặt bằng dự án thành phần đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021 2025, đoạn trên địa phận tỉnh Quảng Trị (Đường dây trung áp, trạm biến áp và đường dây hạ áp)
Địa điểm: Xã Vĩnh Khê và xã Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 905/QĐ-BGTVT ngày 13/07/2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Dự án thành phần đoạn Vạn Ninh – Cam Lộ thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Vĩnh Linh;

Căn cứ Quyết định số 1019/QĐ-UBND ngày 03/4/2025 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ phần đất và tài sản trên đất của các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng để thực hiện hạng mục: Di dời hạ tầng kỹ thuật tiểu dự án giải phóng mặt bằng dự án thành phần đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021 2025, đoạn trên địa phận tỉnh Quảng Trị (Đường dây trung áp, trạm biến áp và đường dây hạ áp);

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số 28/TB-UBND ngày 27/02/2024 của UBND huyện Vĩnh Linh để thực hiện hạng mục: Di dời hạ tầng kỹ thuật tiểu dự án giải phóng mặt bằng dự án thành phần đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn trên địa phận tỉnh Quảng Trị (Hệ thống thông tin liên lạc; Di dời hệ thống cấp nước; Đường dây trung áp, trạm biến áp và đường dây hạ áp). Địa điểm: Xã Vĩnh Khê, xã Vĩnh Hà - huyện Vĩnh Linh - tỉnh Quảng Trị;

Xét đề nghị của Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng cao tốc đoạn Vạn Ninh – Cam Lộ tại Tờ trình số 53/TTr-BCĐCT ngày 10/6/2025; Biên bản họp thẩm định ngày 21/3/2025 và đề nghị của Phòng Nông nghiệp & Môi trường tại Tờ trình số 901/TTr-NNMT ngày 16/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi 489,1 m^2 đất của 21 hộ gia đình, cá nhân thuộc tờ bản đồ số 41, 42, 50 của xã Vĩnh Khê và tờ bản đồ địa chính số 54 của xã Vĩnh Hà.

Lý do thu hồi đất: Để thực hiện để thực hiện hạng mục: Di dời hạ tầng kỹ thuật tiểu dự án thành phần đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025, đoạn trên địa phận tỉnh Quảng Trị (Hệ thống thông tin liên lạc; Di dời hệ thống cấp nước; Đường dây trung áp, trạm biến áp và đường dây hạ áp). Địa điểm: xã Vĩnh Khê, xã Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

(Kèm theo danh sách các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi)

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch UBND xã Vĩnh Khê và Chủ tịch UBND xã Vĩnh Hà có trách nhiệm giao Quyết định này cho các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi; trường hợp các hộ gia đình, cá nhân không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND xã Vĩnh Khê, UBND xã Vĩnh Hà và tại Nhà văn hóa nơi có đất thu hồi.

2. Trung tâm VHTT và TDTT huyện Vĩnh Linh có trách nhiệm đăng Quyết định này lên Cổng Thông tin điện tử của huyện Vĩnh Linh.

3. Hội đồng BT, HT&TĐC huyện Vĩnh Linh Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ có trách nhiệm quản lý quỹ đất đã thu hồi, phối hợp với UBND xã Vĩnh Khê, UBND xã Vĩnh Hà và các đơn vị có liên quan thực hiện thủ tục đất đai theo quy định; Thu hồi giấy CNQSD đất đã cấp cho các hộ gia đình, cá nhân gửi Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Trị - Chi nhánh huyện Vĩnh Linh để chỉnh lý hoặc thu hồi theo quy định.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện, Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Hội đồng BT, HT&TĐC huyện Vĩnh Linh Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện, Chủ tịch UBND xã Vĩnh Khê, UBND xã Vĩnh Hà, Các hộ gia đình, cá nhân có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Cổng Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT-NNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH T. QUẢNG TRỊ

Nguyễn Anh Tuấn

DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN CÓ ĐẤT BỊ THU HỒI

HẠNG MỤC: DI DỜI HẠ TẦNG KỸ THUẬT TIỂU DỰ ÁN GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG DỰ ÁN THÀNH PHẦN ĐOẠN VẠN NINH - CAM LỘ THUỘC DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẮC – NAM PHÍA ĐÔNG GIAI ĐOẠN 2021 2025, ĐOẠN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH QUẢNG TRỊ (HỆ THỐNG THÔNG TIN LIÊN LẠC; DI DỜI HỆ THỐNG CẤP NƯỚC; ĐƯỜNG DÂY TRUNG ÁP, TRẠM BIẾN ÁP VÀ ĐƯỜNG DÂY HẠ ÁP)

ĐỊA ĐIỂM: XÃ VĨNH KHÊ VÀ XÃ VĨNH HÀ, HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Quyết định số 2367/QĐ-UBND ngày 17/ 6 /2025 của UBND huyện Vĩnh Linh)

STT	Họ và tên	Số tờ bản đồ địa chính	Số thửa	Loại đất	Số GCN	Diện tích hiện trạng (m2)	Diện tích cấp GCN (m2)	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Diện tích thu hồi trong giấy CN (m2)	Diện tích thu hồi ngoài giấy CN (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Hành lang an toàn đường dây điện (m2)
I. XÃ VĨNH KHÊ												
1	Hộ bà Hồ Thị Đào	41	3	RSX	R 344254 cấp ngày 16/11/2000	3.112,7		4,8		4,8	3.107,9	0,0
		41	10	ONT+CLN	R 344253 cấp ngày 16/11/2000	1.936,8		9,6	9,6		1.927,2	0,0
2	Hồ Văn Cường	41	2	ONT+CLN	R 344276 cấp ngày 16/11/2000	5.078,6	4.667,4	4,8	4,8		5.073,8	0,0

STT	Họ và tên	Số tờ bản đồ địa chính	Số thửa	Loại đất	Số GCN	Diện tích hiện trạng (m2)	Diện tích cấp GCN (m2)	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Diện tích thu hồi trong giấy CN (m2)	Diện tích thu hồi ngoài giấy CN (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Hành lang an toàn đường dây diện (m2)
3	Nguyễn Thị Tâm	41	20	CLN	BP 133199 cấp ngày 13/08/2013	13.959,0	12.687,1	23,6	23,6		13.935,4	0,0
4	Hồ Thị Luôm	41	26	ONT+CLN		4.802,2		9,6		9,6	4.792,6	0,0
5	Ông Hồ Văn Chiến và Hồ Thị Tuyết	41	60	RSX		4.315,1		4,4		4,4	4.310,7	0,0
6	Hồ Văn Thức	41	48	ONT+CLN	R 344282 cấp ngày 16/11/2000	2.831,9	2.064,0	8,0		8,0	2.823,9	154,2
7	Hồ Văn Cu	41	55	ONT+CLN	R 344251 cấp ngày 16/11/2000	5.507,6	2.010,4	3,2	3,2		5.504,4	92,6
8	Hồ Văn Thuận	41	65	BHK		1.158,9		4,3		4,3	1.154,6	0,0
		41	74	CLN		3.972,8		9,6		9,6	3.963,2	0,0

STT	Họ và tên	Số tờ bản đồ địa chính	Số thửa	Loại đất	Số GCN	Diện tích hiện trạng (m2)	Diện tích cấp GCN (m2)	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Diện tích thu hồi trong giấy CN (m2)	Diện tích thu hồi ngoài giấy CN (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Hành lang an toàn đường dây diện (m2)
		41	100	BHK		3.440,0		9,6		9,6	3.430,4	0,0
9	Hồ Mát	41	102/1	ONT+CLN	R 344334 cấp ngày 16/11/2000	2.153,4	246,7	8,3	8,3		2.145,1	183,9
		41	108	ONT+CLN		5.011,6		9,6		9,6	5.002,0	0,0
		41	111	BHK	R 344335 cấp ngày 16/11/1999	2.762,7	2.762,7	4,8	4,8		2.757,9	0,0
10	Hồ Văn Bách	41	103	CLN		10.044,6		17,5		17,5	10.027,1	318,0
11	Hồ Văn Thư	41	119	BHK		2.133,6		8,1		8,1	2.125,5	0,0
12	Hồ Văn Thành	41	124	ONT+CLN		936,0		9,6		9,6	926,4	0,0

STT	Họ và tên	Số tờ bản đồ địa chính	Số thửa	Loại đất	Số GCN	Diện tích hiện trạng (m2)	Diện tích cấp GCN (m2)	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Diện tích thu hồi trong giấy CN (m2)	Diện tích thu hồi ngoài giấy CN (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Hành lang an toàn đường dây diện (m2)
13	Hồ Ngọc Trai	41	117/1	CLN	O 715051 cấp ngày 15/10/1999	1.818,7	4.035,3	9,2	9,2		1.809,5	0,0
		41	117/2	CLN	O 715051 cấp ngày 15/10/1999	8.186,5		8,3	8,3		8.178,2	220,0
14	Hồ Văn Toàn	41	129	ONT+CLN		681,0		4,8		4,8	676,2	0,0
15	Hồ Văn Cùa	42	55/2	ONT+CLN		675,4		9,6		9,6	665,8	0,0
		42	56	CLN	O 752891 cấp ngày 15/10/1999	25.245,8	8.964,9	18,4	18,4		25.227,4	282,0
16	Hà Huy Thắng	50	110/1	CLN	O 671372 Cấp ngày 19/10/1999	12.563,4	1.996,1	10,9	10,9		12.552,5	313,4
II. XÃ VĨNH HÀ												
17	Nguyễn Đức Tuấn	54	103	RSX		72.534,2		16,3		16,3	72.517,9	247,6
18	Hà Văn Quý	54	111/1	CLN	BG	20.703,6	25.491,8	16,6	16,6		20.687,0	441,2

STT	Họ và tên	Số tờ bản đồ địa chính	Số thửa	Loại đất	Số GCN	Diện tích hiện trạng (m2)	Diện tích cấp GCN (m2)	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Diện tích thu hồi trong giấy CN (m2)	Diện tích thu hồi ngoài giấy CN (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Hành lang an toàn đường dây diện (m2)
		54	111/3	CLN	411806	3.244,0		48,3	48,3		3.195,7	0,0
		54	111/4	CLN		676,2		29,1	29,1		647,1	0,0
		54	111/2	CLN	BG 411807	25.405,3	27.250,1	71,2	71,2		25.334,1	361,1
		54	111/5	CLN		2.070,9		8,9	8,9		2.062,0	0,0
19	Trần Đức Hiếu	54	116	CLN	Q 047836	43.636,5	16.994,6	58,2	58,2		43.578,3	114,9
		54	149	CLN	Q 047836	16.426,4	25.650,9	21,8	21,8		16.404,6	168,1
20	Nguyễn Phương Hưng	54	123	RSX		6.701,3		5,4		5,4	6.695,9	411,2
21	Trương Quốc Tuân	54	126	RSX		6.767,2		2,7		2,7	6.764,5	291,0
Tổng						**323158,1**		**489,1**	**355,2**	**133,9**	**322669,0**	**3731,8**